

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Bà Nguyễn Bé Bảy

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2017/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981

Địa chỉ cư trú: ấp 16, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* anh Tô Văn Q, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: ấp 16, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Q thường xuyên đánh đập chị nhiều lần, được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả và đã ly thân nhau. Nay chị H nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung có 02 người con chung tên Nguyễn Vũ C, sinh ngày 02/02/2000 đã trưởng thành và Tô Vũ L, sinh ngày 24/4/2003, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* *Tại đơn đề nghị hòa giải và xét xử đề ngày 24 tháng 01 năm 2018 bị đơn anh Tô Văn Q trình bày:* anh và chị H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn, anh Q yêu cầu được hàn gắn, trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 người con chung như trình bày của chị H là đúng, anh Q yêu cầu các con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, trường hợp anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* *Tại phiên tòa cháu Tô Vũ L trình bày:* nguyện vọng của cháu trường hợp cha mẹ cháu ly hôn, cháu được do mẹ nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn, người nuôi con chung đối với anh Tô Văn Q, địa chỉ cư trú ấp 16, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Tô Văn Q có đơn đề nghị hòa giải, xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh Q theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Ngọc H và anh Tô Văn Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999. Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh Q đã xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân nhau và chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q. Tuy nhiên giữa chị H và anh Q chung sống vợ chồng với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo Luật hôn nhân và gia đình tại điều 9 quy định “*việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý*” và tại khoản 1 Điều 14 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*” và tại khoản 2 Điều 53 quy định “*trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...*”. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc H với anh Tô Văn Q.

[3] Về con chung: người con chung tên Nguyễn Vũ C đã trưởng thành nên không xem xét. Đối với người con chung tên Tô Vũ L có nguyện vọng được

sống chung với chị H và hiện nay đang do chị H nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng là đảm bảo điều kiện cho người con chung phát triển bình thường, ổn định về tâm lý và tình cảm. Anh Tô Văn Q được quyền thăm nom cháu Luân không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu L là có căn cứ. Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Mức cấp dưỡng mỗi tháng 650.000 đồng, cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 20/3/2018.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: chị H và anh Q xác định không có nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011660 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; anh Tô Văn Q phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án với số tiền 300.000 đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82 ; Điều 83 ; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc H với anh Tô Văn Q.

[2] Về con chung: giao cháu Tô Vũ L, sinh ngày 24/4/2003 cho chị Nguyễn Ngọc H nuôi dưỡng, cháu Tô Vũ L đang do chị H nuôi dưỡng chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Tô Văn Q được quyền thăm nom cháu L không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Tô Văn Q cấp dưỡng nuôi cháu Tô Vũ L, sinh ngày 24/4/200, mỗi tháng 650.000 đồng, cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 20/3/2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải giao và khoản tiền cấp dưỡng thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011660 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; anh Tô Văn Q phải chịu án phí với số tiền 300.000 đồng, nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

